

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 332 /SKHCN-QLKH, CNg

V/v phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch
số 57/KH-UBND ngày 27/3/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Trường: Đại học Tân Trào, Cao đẳng nghề Kỹ thuật và Công nghệ.

Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 57/KH-UBND*),

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị:

Các cơ quan, đơn vị tại mục kính gửi căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 57/KH-UBND, xây dựng Kế hoạch, có các giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch. Trong đó đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung chính sau:

1. Về mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và thu nhập của nhân dân.

- Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển cơ bản vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần đưa Tuyên Quang nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh,

bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức trung bình khá của cả nước; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Phần đầu đến năm 2030, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 40%.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, góp phần quan trọng vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại. Phần đầu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị gia tăng ngành công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 35%, trong đó tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 30%.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống; hàng năm có trên 60% đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, thủy sản và các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khoảng 10% cho lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn; khoảng trên 20% cho các lĩnh vực khác. Phần đầu đến năm 2030, trên 60% các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng vào thực tiễn so với tổng nhiệm vụ triển khai.

- Tổng vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 2% GRDP của tỉnh vào năm 2030. Phần đầu bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ đạt khoảng 1,5% tổng chi ngân sách tỉnh hàng năm vào năm 2030.

- Phần đầu đến năm 2030 có 05-07 sáng chế/giải pháp hữu ích được đăng ký bảo hộ.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: Phần đầu đến năm 2030 kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh. Phát triển công nghệ thông tin góp phần tăng năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8%/năm.

- Tỷ lệ tăng tổng giá trị chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Phần đầu đến năm 2030 thực hiện chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu cho 5-7 doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030, thành lập ít nhất 2-3 doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Phát triển từ 30-50 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Đến năm 2030, có thêm 30 doanh nghiệp thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ. Thành lập Trung tâm ươm tạo công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình

thành một số khu vực sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường và mang lại giá trị gia tăng cao cho người sản xuất.

2. Triển khai các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030: 18 nhiệm vụ (có Kế hoạch số 57/KH-UBND và biểu nhiệm vụ kèm theo).

3. Đề nghị

- Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan; định kỳ trước ngày **05/12** hằng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện (gửi qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp).

- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền sâu rộng nội dung Chiến lược và kế hoạch 57/KH-UBND của UBND tỉnh.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ với Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ (Bà Phạm Thị Lành, số điện thoại: 0915.257.531; bà Phan Thị Thu Thủy, số điện thoại: 0977.161.284).

Trân trọng đề nghị các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật và Công nghệ quan tâm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo Tuyên Quang (P/hợp);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (P/hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT; QLKH, CNg (P.Thủy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Tuấn Dũng